TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÊ LINH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2023/QĐST-DS	*Mê Linh, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *"Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"*.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15/3/2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 86/2022/TLST-DS ngày 19/12/2022 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCPVNTV*;* địa chỉ: Số 89 L H, phường L H, quận Đ Đ, TP. H N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chức danh: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCPVNTV.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ph T A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý *(theo văn bản ủy quyền số 25 ngày 07/7/2020)*.

Người được ông Ph T A ủy quyền lại: Ông H X S - Trưởng bổ phận xử lý nợ; ông Ng H Th, ông Ng T Th và ông Ng A T – Chuyên viên xử lý nợ *(theo văn bản ủy quyền số 867 ngày 01/8/2022)*

- *Bị đơn:* Ông Ng V C, sinh năm 1984 và bà V Th L Th, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Thôn Y Th, xã T Th, huyện M L, thành phố H N.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Ng Th Th Th, sinh năm 2006, cháu Ng Th Y, sinh năm 2010 và cháu Ng Tr H, sinh năm: 2014; cùng

địa chỉ: Thôn Y Th, xã T Th, huyện M L, thành phố H N. *Người đại diện:* Ông Ng V C và bà V Th L Th *(là bố mẹ của cháu Th, cháu Y và cháu H).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Ng V C và bà V Th L Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCPVNTV theo Hợp đồng tín dụng số LN1910091755364 ngày 11/10/2019 và Khế ước nhận nợ LN1910091755364 ngày 11/10/2019, tổng số tiền tạm tính đến ngày 15/3/2023 là: 2.892.359.368đ *(hai tỷ tám trăm chín mươi hai triệu ba trăm năm chín nghìn ba trăm sáu mươi tám đồng)*, gồm: Nợ gốc: 1.898.053.086 đồng; nợ lãi: 890.238.651 đồng; lãi chậm trả: 104.067.631 đồng.

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 16/3/2023, ông Ng V C và bà V Th L Th tiếp tục phải thanh toán tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận được ông C, bà Th và Ngân hàng TMCPVNTV ký kết tại: Hợp đồng tín dụng số LN1910091755364 ngày 11/10/2019 và Khế ước nhận nợ LN1910091755364 ngày 11/10/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông C và bà Th không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng TMCPVNTV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Thửa số 40; tờ bản đồ số 15; địa chỉ: Thôn Th L, xã T Th, huyện M L, thành phố H N và tài sản trên đất. Đất đã được Sở TNMT thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất – quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 622389; vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS – ML03386 ngày 22/11/2016 đứng tên ông Ng V C và bà V Th L Th. Hợp đồng thế chấp tài sản có số công chứng 3126 ngày 10/10/2019, tại Văn phòng công chứng số 9 – TP. H N và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện M L ngày 10/10/2019.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông C và bà Th đối với Ngân hàng TMCPVNTV. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông C và bà Th vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCPVNTV.

2.3. Về tiền chi phí thẩm định: Ngân hàng Ngân hàng TMCPVNTV tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định *(đã quyết toán xong).*

3. Về án phí:

- Ông C và bà Th tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 44.900.000đ *(bốn mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).*

- Trả lại cho Ngân hàng TMCPVNTV số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 41.500.000đ *(bốn mươi mốt triệu năm trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0020857 ngày 19/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương